

QUYẾT ĐỊNH

**Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Dự án thành phần
Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại
xã Lộc An – Bình Sơn thuộc Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ
trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế
hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 143/BC-SKHĐT
ngày 03/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Dự án thành phần
Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An –
Bình Sơn thuộc Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng
không quốc tế Long Thành, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức
lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân
thủ các quy định và lưu ý:

- Ngoài các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm cần đưa thêm các điều
khoản xử phạt hợp đồng nếu thực hiện chậm tiến độ so với thời gian đã được ký
kết vào hồ sơ mời thầu khi tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu
phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thất
mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn
phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ban Quản lý dự
án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Long Thành;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTN, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng



PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(Kế hoạch theo Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 11 (xây dựng): Tuyến thoát nước từ Trạm xử lý nước thải dọc theo lô cao su ra suối ông Quế, nội dung công việc cụ thể theo Quyết định số 3981/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 và Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh.	96.869.572.000 (Chín mươi sáu tỷ, tám trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm tám mươi bảy mươi hai nghìn đồng chẵn). Trong đó, Chi phí xây dựng: 93.090.114.173 đồng, dự phòng phát sinh khối lượng (4,06%*Gxd): 3.779.458.635 đồng.	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I năm 2020	Tròn gói	Tối đa 180 ngày kể từ ngày khởi công
2	Gói thầu số 12 (phi tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng gói thầu số 11.	158.253.000 (Một trăm năm mươi tám triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn).	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2020	Tròn gói	Tối đa 180 ngày kể từ ngày khởi công + thời gian bảo hành công trình
3	Gói thầu số 13 (xây dựng): Hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi tuyến đường D1 gồm công trình: đường giao thông, thoát nước, cây xanh và hệ thống chiếu sáng - viên thông; nội dung công việc cụ thể theo	87.766.887.000 (Tám mươi bảy tỷ, bảy trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng chẵn). Trong đó, chi phí xây dựng đường giao thông: 66.886.961.539 đồng, Cây xanh 707.120.270 đồng,	Ngân sách nhà nước	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I năm 2020	Tròn gói	Tối đa 180 ngày kể từ ngày khởi công

	Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 13/12/2019, Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 và Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh.	thoát nước mưa: 13.672.359.664 đồng, hệ thống chiếu sáng - viên thông: 3.076.136.992 đồng, Dự phòng phát sinh khối lượng (4,06%*Gxd): 3.424.308.686 đồng.	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn			Quý I năm 2020	Trộn gói	Tối đa 180 ngày kể từ ngày khởi công + thời gian bảo hành công trình
4	Gói thầu số 14 (phi tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng gói thầu số 13.	143.382.000 (Một trăm bốn mươi ba triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn đồng chẵn). Trong đó, chi phí bảo hiểm là 0,17% chi phí xây dựng của gói thầu số 13.							
5	Gói thầu số 15 (xây dựng): Hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi tuyến đường D18 gồm công trình: đường giao thông, thoát nước, cây xanh và hệ thống chiếu sáng - viên thông; nội dung công việc cụ thể theo Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 13/12/2019, Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 và Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh.	82.294.683.000 (Tám mươi hai tỷ, hai trăm chín mươi bốn triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn). Trong đó, chi phí xây dựng đường giao thông: 48.311.956.132 đồng, cây xanh: 676.489.595 đồng, thoát nước mưa: 23.114.537.096 đồng, thoát nước thải: 4.270.451.665 đồng, hệ thống chiếu sáng - viên thông: 2.710.444.006 đồng, Dự phòng phát sinh khối lượng (4,06%*Gxd): 3.210.805.467 đồng.	Ngân sách nhà nước	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ		Quý I năm 2020	Trộn gói	Tối đa 180 ngày kể từ ngày khởi công

6	Gói thầu số 16 (phí tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng gói thầu số 15.	(Một trăm ba mươi bốn triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn). Trong đó, chi phí bảo hiểm là 0,17% chi phí xây dựng của gói thầu số 15.	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2020	Trộn gói	Tối đa 180 ngày kể từ ngày khởi công + thời gian bảo hành công trình
7	Gói thầu số 17 (xây dựng): Hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi tuyến đường N23 gồm công trình: đường giao thông, thoát nước, cây xanh và hệ thống chiếu sáng - vỉa hè; nội dung công việc cụ thể theo Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 13/12/2019, Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 và Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh.	113.995.933.000 (Một trăm mười ba tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn). Trong đó, chi phí xây dựng đường giao thông: 72.469.999.698 đồng, cây xanh: 1.284.918.905 đồng, thoát nước mưa: 25.752.495.890 đồng, thoát nước thải: 6.048.279.460 đồng, hệ thống chiếu sáng - vỉa hè: 3.992.579.839 đồng, dự phòng phát sinh khối lượng (4,06%*Gxd): 4.447.659.916 đồng.	Ngân sách nhà nước	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I năm 2020	Trộn gói	Tối đa 180 ngày kể từ ngày khởi công
8	Gói thầu số 18 (phí tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng gói thầu số 17.	186.232.000 (Một trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn). Trong đó, chi phí bảo hiểm là 0,17% chi phí xây dựng của gói thầu số 17.	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2020	Trộn gói	Tối đa 180 ngày kể từ ngày khởi công + thời gian bảo hành công trình

9	Gói thầu số 19 (xây dựng): Hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi tuyến đường N39 gồm công trình: đường giao thông, thoát nước, cây xanh và hệ thống chiếu sáng - vỉa hè thông; nội dung công việc cụ thể theo Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 13/12/2019, Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 và Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh.	68.160.444.000 (Sáu mươi tám tỷ, một trăm sáu mươi triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn). Trong đó, chi phí xây dựng đường giao thông: 42.566.758.410 đồng, cây xanh: 731.121.768 đồng, thoát nước mưa: 16.032.869.909 đồng, thoát nước thải: 3.365.872.480 đồng, hệ thống chiếu sáng - vỉa hè thông: 2.804.477.608 đồng, dự phòng phát sinh khối lượng (4,06%*Gxd): 2.659.344.667 đồng.	Ngân sách nhà nước	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I năm 2020	Trọn gói	Tối đa 180 ngày kể từ ngày khởi công
10	Gói thầu số 20 (phi tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng gói thầu số 19.	111.351.000 (Một trăm mười một triệu, ba trăm năm mươi một nghìn đồng chẵn). Trong đó, chi phí bảo hiểm là 0,17% chi phí xây dựng của gói thầu số 19.	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2020	Trọn gói	Tối đa 180 ngày kể từ ngày khởi công + thời gian bảo hành công trình
11	Gói thầu số 21 (tư vấn): giám sát thi công xây dựng gói thầu số 11, 13, 15, 17, 19.	2.229.469.000 (Hai tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn).	Ngân sách nhà nước	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý I năm 2020	Trọn gói	Tối đa 180 ngày kể từ ngày khởi công

12	Gói thầu số 22 (tư vấn): Thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 11, 13, 15, 17, 19.	100.000.000 trăm triệu đồng (Một trăm triệu đồng chẵn).	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2020	Tròn gói	Tối đa 05 ngày đổi với mỗi loại công việc kể từ ngày ký hợp đồng
13	Gói thầu số 23 (tư vấn): Thẩm định hồ sơ mời thầu và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 21.	2.026.000 (Hai triệu, không trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn).	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý I năm 2020	Tròn gói	Tối đa 05 ngày đổi với mỗi loại công việc kể từ ngày ký hợp đồng
Tổng giá trị các gói thầu		452.152.674.000 đồng (Bốn trăm năm mươi hai tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng chẵn).						